TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/DS-ST
Ngày: 20-3-2026
V/v tranh chấp hợp
đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Phượng;

Ông Lâm Kim Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số B đường P, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Người đại diện ủy quyền: Ông Thạch Quốc B, nhân viên kinh doanh Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh S1. Địa chỉ: Số A T, khu V, phường V, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Bị đơn: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Số B, khu vực X, phường V, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Đường T, khu vực Biển Trên A, phường V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 18/4/2025, bà Trịnh Thị T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 3585/2025/HHĐTDTL-CN ngày 18/4/2025 và Giấy nhận nợ số 01-3585/2025 ngày 18/4/2025 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh S1 như sau: Số tiền vay: 200.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn nuôi tôm. Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất cho vay: 11,5%/năm. Phương thức trả nợ lãi: Hàng tháng vào ngày 26. Trả nợ gốc: Ngày 17/4/2026. Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng nêu trên, bà Trịnh Thị T đã ký kết với Ngân hàng là Hợp đồng thế chấp số 1567/HĐBĐ-2024 ngày 29/01/2024, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 327, tờ bản đồ số 46, diện tích 427,7m^2; tọa lạc tại khóm B, phường V, thành phố Cần Thơ do bà Trịnh Thị T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân, bà T đã nhận đủ số tiền vay. Trong quá trình vay vốn bà T đã vi phạm các thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng, không trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân Hàng đúng hạn nên phát sinh tranh chấp.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Toà án giải quyết như sau: Buộc bà Trịnh Thị T trả dứt toàn bộ số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 20/3/2026 là 26.230.012 đồng, tổng cộng số tiền phải thanh toán là 226.230.012 đồng. Trong thời gian chưa trả hết nợ, tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng (lãi quá hạn) kể từ ngày 21/3/2026 đến khi trả hết nợ vay. Trường hợp bà T không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết.

- Đối với bị đơn bà Trịnh Thị T: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà vắng mặt và không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Toà án.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng có mặt là đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt, không có lý do là chưa chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Trịnh Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/3/2026 là 226.230.012 đồng. Trong đó, nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 26.230.012 đồng và lãi suất tiếp theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Trong trường hợp bà Trịnh Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Đề nghị tuyên án phí, chi phí thẩm định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn bà Trịnh Thị T đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Trịnh Thị T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc trả số nợ:

[2.1] Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn bà T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/3/2026 là 226.230.012 đồng. Trong đó, nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi 26.230.012 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.2] Chứng cứ Ngân hàng Thương mại cổ phần S đưa ra là Hợp đồng tín dụng số 3585/2025/HHĐTDTL-CN ngày 18/4/2025 và Giấy nhận nợ số 01-3585/2025 ngày 18/4/2025, Hợp đồng thế chấp số 1567/HĐBĐ-2024 ngày 29/01/2024. Bà T đã được Toà án cấp tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối và vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời trình bày của đại diện nguyên đơn và chứng cứ nguyên đơn đưa ra là có căn cứ và nguyên đơn không cần phải chứng minh.

[2.3] Nhận thấy khi thực hiện thỏa thuận vay tiền, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã thực hiện việc giao đầy đủ số tiền theo hợp đồng cho bị đơn nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn khi đến hạn, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và vi phạm Điều 103 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024. Do đó nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bị đơn bà T thanh toán số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Về tiền lãi: Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thoả thuận trong hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền lãi bị đơn phải trả tính đến ngày 20/3/2026 là 26.230.012 đồng và bà T phải trả lãi phát sinh sau ngày 20/3/2026 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng thế chấp số 1567/HĐBĐ-2024 ngày 29/01/2024, công chứng tại Văn phòng C – phường V, thành phố Cần Thơ. Đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên cho Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 327, tờ bản đồ số 46, diện tích 427,7m^2, tọa lạc tại khu vực Biển Trên A, phường V, thành phố Cần Thơ. Nhận thấy hợp đồng thế chấp đã được chứng thực tại Văn phòng C – phường V, thành phố Cần Thơ và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã V đúng theo quy định. Vì vậy, trong trường hợp bà T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để

thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định. Trên phần đất thế chấp có tài sản là căn nhà của bà Trịnh Thị T có kết cấu nền gạch men, vách tường, mái tol sóng vuông nên tài sản được xử lý bao gồm cả căn nhà của bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 325 Bộ luật Dân sự.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 200.000 đồng, bà T phải chịu. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp tạm ứng trước nên bà T phải có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo quy định tại Điều 157, 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.311.500 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, 158, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bị đơn bà Trịnh Thị T.

1. Buộc bị đơn bà Trịnh Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền còn nợ là 226.230.012 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi nghìn, không trăm mười hai đồng). Trong đó, nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 20/3/2026 là 26.230.012 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3585/2025/HHĐTDTL-CN ngày 18/4/2025.

2. Trong trường hợp bị đơn bà Trịnh Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa số 327, tờ bản đồ số 46, diện tích 427,7m^2, tọa lạc tại khóm B, phường V, thành phố Cần Thơ do bà Trịnh Thị T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, phát mãi cùng tài sản gắn liền với đất là căn nhà của bà Trịnh Thị T có kết cấu nền gạch men, vách tường, mái tol sóng vuông.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Trịnh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.311.500 đồng (Mười một triệu, ba trăm mười một nghìn, năm trăm đồng), nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ. Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.265.853 đồng (Năm triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm năm mươi ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005715 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân thành phố Cần Thơ.

4. Về chi phí tố tụng: Bị đơn bà Trịnh Thị T phải nộp chi phí tố tụng là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố CT;
- VKSND khu vực 8 - CT;
- Phòng THA DS khu vực 8 - CT;
- Các đương sự, đại diện ĐS;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến